SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIỀN HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1238/QĐ-BVTH

Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIỀN HẢI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ luật số 57/2024/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu.

Căn cứ luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số nội dung điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP Sửa đổi bổ sung Nghị định số 98/2021/NĐ-CP nghị định về quản lý trang thiết bị y tế

Căn cứ nghị định số 04/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SYT ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế Hưng Yên về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở y tế;

Căn cứ Công văn số 7380/SYT-NVY ngày 05/11/2026 của Sở Y tế Hưng Yên về việc thông báo lịch dự kiến khám tuyển nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 14/TTr-TVMS ngày 10/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia đấu thầu và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIỀN HẢI

Q. GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dưỡng

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải

(Kèm theo Quyết định số 1238/QĐ-BVTH ngày 10/11/2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải	Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026	Mua sắm vật tư y tế, hoá chất phục vụ khám tuyển NVQS năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	169.031.217	Ngân sách nhà nước	Chào giá trực tuyến rút gọn		20 ngày	Tháng 11 năm 2026	Trọn gói	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu:				**169.031.217**									

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm mười bảy đồng./.)

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HOÁ CHẤT PHỤC VỤ KHÁM TUYỂN NVQS NĂM 2026

(Kèm Quyết định 1238/QĐ-BVTH phê duyệt KHLCNT ngày 10 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Mã HS	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Quy cách	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Hóa chất định nhóm máu A	mL	50	Ai Cập	3822	810001	Anti-A (IgM)	Spectrum Diagnostics/ Ai Cập	1 x 10ml	Từ năm 2025 trở về sau	Thuốc thử được dùng để phát hiện nhóm máu A trong mẫu máu người.	10.200	510.000
2	Kháng thể anti-AB, loại IgM	ml	50	Ai Cập	3822	816001	Anti-AB (IgM)	Spectrum Diagnostics/ Ai Cập	1 x 10ml	Từ năm 2025 trở về sau	Thuốc thử được dùng để phát hiện nhóm máu AB trong mẫu máu người.	10.500	525.000
3	Hóa chất định nhóm máu B	mL	50	Ai Cập	3822	814001	Anti-B (IgM)	Spectrum Diagnostics/ Ai Cập	1 x 10ml	Từ năm 2025 trở về sau	Thuốc thử được dùng để phát hiện nhóm máu B trong mẫu máu người.	10.200	510.000
4	Dung dịch HGB/NOC Lyse sử dụng để phá vỡ màng tế bào hồng cầu	Thùng	1	Anh	3822	HAEM 67HA	HGB/NOC Lyse	Fortress Diagnostics, Anh	Thùng / 5 Lít	Từ năm 2025 trở về sau	Ly giải nhanh chóng hồng cầu, phóng thích Haemoglobin. Thành phần: Quaternary Ammonium Salt < 10%; Hydroxylamine Salt < 3.5%	14.550.000	14.550.000
5	HBsAg (Test nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B)	Test	1.000	Trung Quốc	3822	ITP01003-TC40	One Step HBsAg Test	InTec PRODUCTS, INC/ Trung Quốc	40 Test/ Hộp	Từ năm 2025 trở về sau	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 99.88% - Thành phần Kit thử: - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml	9.600	9.600.000
6	Test ma tuý tổng hợp 4 chân	Test	1.000	Trung Quốc	3822	ITP06103-DT20	One Step Multi-Drug Screening Test (AMP/MET/OPI/THC)	InTec PRODUCTS, INC/ Trung Quốc	20 Test/ Hộp	Từ năm 2025 trở về sau	Là xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh, nhanh chóng, định tính phát hiện các chất gây nghiện (Drug-of-Abuse-DOA) và/ hoặc các chất chuyển hóa của chúng trong nước tiểu người. -Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Ngưỡng phát hiện (cut-off): MDMA: 500 ng/ml; MET: 500 ng/ml; OPIATES (Morphin): 300 ng/ml; THC: 50 ng/ml - Độ nhạy: MET : 100% ; OPI : 100%; THC : 99.12% ; MDMA: 100% - Độ đặc hiệu: MET : 100% ; OPI : 100%; THC : 99.53% ; MDMA: 100% - Thời gian đọc kết quả trong vòng 3-8 phút , không đọc kết quả sau 8 phút. - Các chất dương tính với One step Multi-Drug Screening Test: MDMA(MDA): 2000 ng/ml ; MDMA(MDEA): 1000 ng/ml ; - Các chất gây nhiễu không gây ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm: Glucose (2000 mg/dl) ; Human Albumin (2000 mg/dl) ; Hemoglobin (10 mg/dl) ; Uric acid (10 mg/dl), Urea (4000 mg/dl) , Billrubin (2 mg/dl)	27.700	27.700.000

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Mã HS	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Quy cách	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
7	Hóa chất cho xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	2	Ba Lan	3822	9-417	OS-ALAT	PZ Cormay S.A, Ba Lan	6x42.5ml, 6x12.5ml	Từ năm 2025 trở về sau	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT/GPT - Thành phần: R1: L-alanine 625 mmol/l; LDH 3.3 U/ml; buffer Tris; stabilizers; pH adjuster; detergent; preservative R2: 2-oxoglutarate 62 mmol/l; NADH 1.4 mmol/l; buffer; pH adjuster; preservatives - Giới hạn phát hiện: 3 U/L	5.689.228	11.378.456
8	Hóa chất cho xét nghiệm AST/GOT	Hộp	2	Ba Lan	3822	9-418	OS-ASAT	PZ Cormay S.A, Ba Lan	4x53.5 ml , 4x16 ml	Từ năm 2025 trở về sau	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST/GOT - Thành phần: R1: L-aspartate 300 mmol/l; LDH 1.95 U/ml; MDH 1.15 U/ml; buffer Tris; pH adjuster; stabilizers; preservative. R2: 2-oxoglutarate 62 mmol/l; NADH 1.4 mmol/l; buffer; pH adjuster; preservatives. - Giới hạn phát hiện: 3 U/L	5.656.800	11.313.600
9	Hóa chất cho xét nghiệm Creatinine	Hộp	2	Ba Lan	3822	9-408	OS-Creatinine	PZ Cormay S.A, Ba Lan	2x56 ml , 2x18.5 ml	Từ năm 2025 trở về sau	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine - Thành phần: R1: sodium hydroxide ≤ 450 mmol/l; carbonate buffer ≤ 150 mmol/l. R2: picric acid ≤ 38.8 mmol/l. - Giới hạn phát hiện: 3.54 µmol/l	3.682.779	7.365.558
10	Hóa chất cho xét nghiệm Glucose	Hộp	2	Ba Lan	3822	9-401	OS - Glucose	PZ Cormay S.A, Ba Lan	4x53.5 ml	Từ năm 2025 trở về sau	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose - Thành phần: phenol 5 mmol/l; glucose oxidase (GOD) 333.3 µkat/l; peroxidase (POD) 38.33 µkat/l; 4-aminoantipyrine (4-AA) 0.75 mmol/l	5.689.000	11.378.000
11	Que thử nước tiểu 11 thông số	Hộp	10	Ba Lan	3822	6-051	Cormay Urine Strips 11	PZ Cormay S.A, Ba Lan	100 test/ Hộp	Từ năm 2025 trở về sau	Que thử nước tiểu 11 thông số: - Độ nhạy: + Glucose: 75 - 125mg/dl + Bilirubin: 0.8 - 1.0mg/dl + Ketones: 5 - 10mg/dl + Blood: 10 - 15 RBC/µl + Protein: 15 - 30mg/dl + Nitrite: 0.05 - 0.1mg/dl + Leukocytes: 20 - 25 WBC/µl + Ascorbic acid: 20mg/dl	816.000	8.160.000
12	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Test	1.000	Trung Quốc	3822	ITP01102-TC40	Rapid Anti-HCV Test	InTec PRODUCTS, INC/ Trung Quốc	40 Test/ Hộp	Từ năm 2025 trở về sau	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phân loại trang TBYT loại D - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100 % - Hạn SD 24 tháng trong túi kín - Bảo quản ở nhiệt độ thường	12.500	12.500.000
13	Test nhanh HIV 1/2	Test	1.000	Trung Quốc	3822	ITP02006-TC40	Rapid Anti-HIV (1&2) Test	InTec PRODUCTS, INC/ Trung Quốc	40 Test/ Hộp	Từ năm 2025 trở về sau	Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 99.59%, Độ đặc hiệu: 99.87% - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương	16.800	16.800.000

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Mã HS	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Quy cách	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Hộp	1	Hy Lạp	3822	1418-0027	UREA	Medicon Hellas S.A/ Hy Lạp	4x50 ml+4x 50ml	Từ năm 2025 trở về sau	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea- Dải đo: Huyết thanh: 1,8 - 300 mg/dL Nước tiểu: 7,1 - 4000 mg/dL- Thành phần:+ Thuốc thử 1 (R1)Tris buffer (pH 7,4): 150 mMa-ketoglutaric acid 10 mMGLDH > 500 U/L; Urease > 20000 U/L + Thuốc thử 2 (R2) Tris base, pH 8.4 20 mM; NADH > 0.2 mM	9.070.000	9.070.000
15	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Can	2	Mỹ	3402	OY-OSR0001D	Wash solution 2L	Diamond Diagnostics Inc., Mỹ	1x2L	Từ năm 2025 trở về sau	Thành phần: Sodium hydroxide 2%. Surfactant và chất bảo quản	3.800.000	7.600.000
16	Dung dịch WBC Lyse sử dụng để phá hủy tế bào máu	Thùng	1	Anh	3822	HAEM 67WA	WBC Lyse	Fortress Diagnostics, Anh	Thùng / 5 Lít	Từ năm 2025 trở về sau	Chất pha loãng cho phần máu đếm bạch cầu, ly giải thẩm thấu tế bào hồng cầu. Thành phần: Surfactant; Lauroyl; Sulfate; Ammonium Salt Buffer	10.686.603	10.686.603
17	Dung dịch pha loãng	Thùng	2	Anh	3822	HAEM 67DA	Diluent/S heath	Fortress Diagnostics, Anh	Thùng / 20 Lít	Từ năm 2025 trở về sau	Dùng để pha loãng - Thành phần: + NaCl ≤ 9.4% ; + Buffer ≤ 1.6% ; + Anti-Microbial Agent ≤ 1.0%	4.692.000	9.384.000
	Tổng tiền:												**169.031.217**